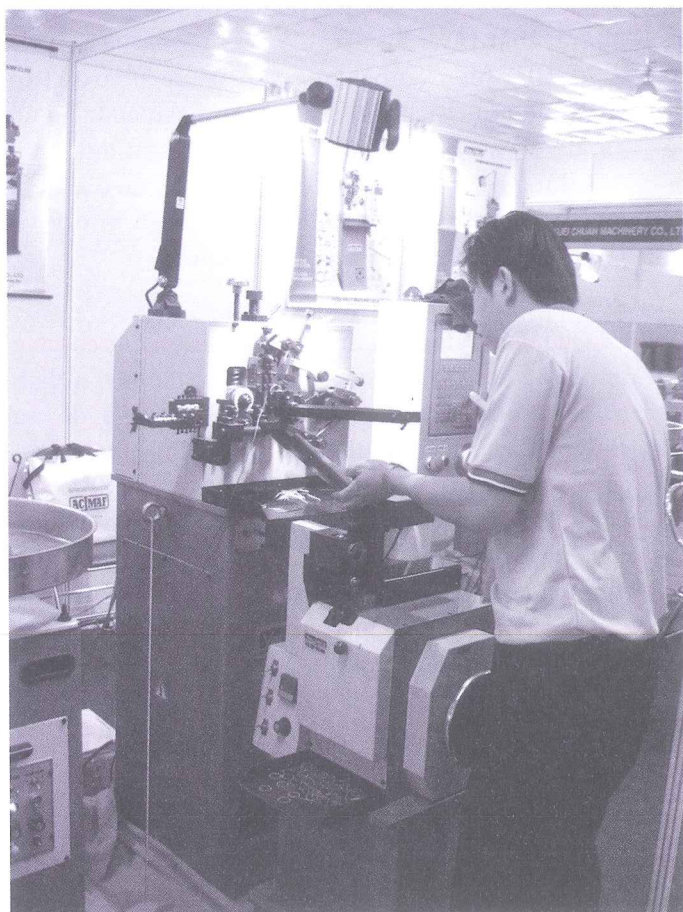




Chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành công nghiệp trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh Những vấn đề đặt ra đối với các ngành công nghiệp chủ lực

ThS. NGUYỄN TRUNG ANH

Ưu tiên cho ngành cơ khí chính xác.
Ảnh Hòa Tấn

1. Định hướng phát triển

Chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế TP.HCM là một chương trình lớn nhằm tạo sự chuyển đổi và phát triển cơ bản cả về lượng lẫn về chất các lĩnh vực kinh tế trên địa bàn thành phố, tạo điều kiện thuận lợi cho nền kinh tế của TP.HCM được phát triển nhanh và ổn định, xứng đáng vai trò đầu tàu kinh tế của cả nước. Với tầm quan trọng này, chương trình đã được đưa vào Nghị quyết đại hội Đảng bộ thành phố khóa VIII và được Thành ủy TP.HCM thông qua tại 05-CTr/TU ngày 12/06/2006 và được Ủy ban Nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện cụ thể tại Quyết định số 115/2006/QĐ-UBND ngày 21/07/2006. Trên cơ sở đó, ngày 01/06/2007, Ủy ban Nhân dân thành phố cũng đã ban hành Quyết định số 2425/QĐ-UBND phê duyệt đề án chuyển dịch cơ cấu kinh tế công nghiệp-phát triển công nghiệp hiệu quả trên địa bàn thành phố giai đoạn 2006-2010.

Theo nội dung của chương trình, việc chuyển

dịch cơ cấu kinh tế công nghiệp trên địa bàn thành phố tập trung vào đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu công nghiệp của thành phố theo hướng ưu tiên và tập trung phát triển các ngành công nghiệp có hàm lượng tri thức và công nghệ cao, có lợi thế cạnh tranh, đặc biệt là các ngành: điện tử-công nghệ thông tin, cơ khí, hóa chất-nhựa cao su, chế biến tinh lương thực thực phẩm. Định hướng phát triển đến năm 2010 của các ngành này như sau :

a. Về cơ cấu và tốc độ tăng trưởng 4 ngành chủ lực đến năm 2010:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Tốc độ tăng trưởng	Tỷ trọng so với toàn ngành
Ngành điện tử - công nghệ thông tin	%	28-30	7
Ngành cơ khí	%	20	20
Ngành hóa chất - nhựa cao su	%	15	20
Ngành chế biến tinh lương thực-thực phẩm	%	7	17

b) Định hướng phát triển các ngành:

• Ngành điện tử-công nghệ thông tin: Tập trung ưu tiên cao các ngành sản xuất linh kiện phụ tùng, các sản phẩm điện tử gia dụng và công nghiệp, điện tử viễn thông, máy tính, các phần mềm xuất khẩu, các dịch vụ điện tử-tin học, dịch vụ trực tuyến đa truyền thông, nghiên cứu và phát triển và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

• Ngành cơ khí:

Tập trung ưu tiên các ngành:

- Các sản phẩm máy công cụ như cắt gọt kim loại, máy rèn dập, máy gia công các loại, máy công cụ chuyên dùng để trang bị cho ngành cơ khí theo hướng tự động hóa.

- Các sản phẩm cơ khí chính xác như đồng hồ đo các loại, thiết bị dụng cụ y tế, kính mắt.

- Các sản phẩm ô tô các loại, đóng tàu các loại và động cơ quạt điện, xe máy, bếp gas, tủ lạnh, máy điều hòa, máy giặt, bếp điện,...

- Sản xuất các loại kết cấu kim loại, thiết bị có thiết kế và kết cấu khác nhau như kết cấu kiện thép cho xây dựng, tấm lợp kim loại, các loại bồn, thùng, bể chứa bằng kim loại, các loại dụng cụ phục vụ xây dựng, công nghiệp chế biến, nông nghiệp.

phẩm, chất tẩy rửa.

• Chế biến tinh lương thực-thực phẩm: Tập trung đầu tư chiều sâu nhằm nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm (tinh chế nông sản dựa trên ứng dụng công nghệ sinh học) giảm thiểu ô nhiễm môi trường, thực hiện tốt chương trình di dời và phát triển đến các vùng quy hoạch.

2. Đánh giá kết quả

Qua hơn 1 năm triển khai thực hiện các chương trình, đề án của Chương trình hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn TP.HCM và đề án chuyển dịch cơ cấu kinh tế công nghiệp-phát triển công nghiệp hiệu quả trên địa bàn thành phố giai đoạn 2006-2010; cùng với sự tác động có hiệu quả của các chương trình đã được triển khai trước đây như: chương trình di dời các cơ sở gây ô nhiễm, chương trình kích cầu thông qua đầu tư, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và hội nhập, chương trình thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế công nghiệp trên địa bàn thành phố...; ngành công nghiệp đã chuyển dịch rất tích cực theo hướng tăng dần tỷ trọng các ngành công nghiệp có hàm lượng tri thức, công nghệ cao, có lợi thế cạnh tranh. Cụ thể như sau :

Chỉ tiêu	Năm 2007		05 tháng 2008		KH đến 2010	
	Tốc độ tăng trưởng (%)	Tỷ trọng so với toàn ngành (%)	Tốc độ tăng trưởng (%)	Tỷ trọng so với toàn ngành (%)	Tốc độ tăng trưởng bình quân (%)	Tỷ trọng so với toàn ngành (%)
Ngành điện tử-công nghệ thông tin	21,1	3,6	38,8	4,1	28-30	7
Ngành cơ khí	21,2	16,6	18,1	17,2	20	20
Ngành hóa chất-nhựa cao su	15,9	20,5	14,7	20,3	15	20
Ngành chế biến tinh lương thực-thực phẩm	9,4	16,5	13,2	16,3	7	17

- Sản xuất trang thiết bị điện, cơ-điện tử, robot công nghiệp,...

• Ngành hóa chất-nhựa cao su:

Tập trung ưu tiên sản xuất ngành:

- Công nghệ sinh học phục vụ lĩnh vực hóa dược, công nghệ chế biến, nông nghiệp như sản xuất dược liệu, bảo chế thuốc, men vi sinh, phân bón vi sinh,...

- Hóa chất phục vụ công nghiệp như sản xuất pin, ắc quy,...

- Vật liệu mới, chất dẻo, nhựa, cao su kỹ thuật cao.

- Hóa chất phục vụ chế biến hương liệu, hóa mỹ

• Ngành điện tử - công nghệ thông tin

- Tỷ trọng: Ngành điện tử - công nghệ thông tin trên địa bàn cũng có sự phát triển mạnh, nhiều dự án đầu tư ngành điện tử, công nghệ thông tin đã được triển khai đầu tư trong các khu công nghệ thông tin tập trung của thành phố như: Khu công viên phần mềm Quang Trung, Khu E-town, Khu công viên phần mềm Sài Gòn, Khu công nghệ cao thành phố. Tỷ trọng trong toàn ngành có sự gia tăng đều trong thời gian vừa qua, cụ thể: bình quân 5 năm (1996-2000) từ 2,24% lên 2,96% trong (2001-2005), năm 2006 đạt 3,4%, năm 2007 đạt 3,6% và 5 tháng đầu năm 2008 đạt 4,1% tỷ trọng

của toàn ngành công nghiệp.

- Tốc độ tăng trưởng: Giá trị sản xuất công nghiệp của ngành công nghiệp điện tử - công nghệ thông tin tăng trưởng bình quân trong 5 năm (1996-2000) đạt 13%, (2001-2005) đạt 20,6%, năm 2006 đạt 11,5%, năm 2007 đạt 21,1%; 05 tháng đầu năm 2008 đạt 38,8%.

• Ngành cơ khí

- Tỷ trọng ngành cơ khí trên địa bàn bình quân 5 năm (1996-2000) từ 11% lên 16% trong (2001-2005), trong năm 2006, tỷ trọng ngành đạt 15,4%. Trong thời gian gần đây, tỷ trọng ngành cơ khí của toàn ngành đã tăng đều, cụ thể năm 2007, ngành công nghiệp cơ khí chiếm 16,6% tỷ trọng; 5 tháng đầu năm 2008 đạt 17,2%.

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp của ngành công nghiệp cơ khí tăng trưởng bình quân trong 5 năm (1996-2000) đạt 25%, (2001-2005) đạt 22,5%, năm 2006 đạt 17,6%. Trong năm 2007, ngành công nghiệp cơ khí đạt tốc độ tăng trưởng 21,24%; 5 tháng đầu năm tăng 18,1%.

• Ngành hoá chất - nhựa - cao su

- Tỷ trọng: Ngành hoá chất - nhựa - cao su trên địa bàn cũng có xu hướng giảm nhẹ về mức bình quân dự kiến của toàn ngành: bình quân 5 năm (1996-2000) từ 15% lên 17,5% trong (2001-2005), năm 2006 đạt 21,2%, năm 2007 đạt 20,5% và trong 5 tháng đầu năm đạt 20,3% tỷ trọng của toàn ngành.

- Tốc độ tăng trưởng: giá trị sản xuất công nghiệp của ngành công nghiệp hoá chất - nhựa - cao su: Bình quân trong 5 năm (1996-2000) đạt 19,4%, (2001-2005) đạt 19%, năm 2006 đạt 22,6%, năm 2007 đạt tăng trưởng 15,9%, 5 tháng đầu năm đạt 14,7%.

• Ngành chế biến lương thực - thực phẩm:

- Tỷ trọng ngành chế biến lương thực - thực phẩm trên địa bàn bình có xu hướng giảm dần. Bình quân 5 năm (1996-2000) từ 23,5% giảm còn 20% trong (2001-2005) và giảm đến 17,5% trong năm 2006, còn 16,5% năm 2007, và giảm tiếp còn 16,3 trong 05 tháng đầu năm 2008. Hiện ngành chế biến lương thực-thực phẩm đang được định hướng phát triển theo hướng theo chiều sâu (đi vào chế biến tinh với công nghệ, thiết bị hiện đại, không gây ô nhiễm môi trường) để đảm bảo đạt tỷ trọng 17,4% giá trị sản xuất công nghiệp thành phố.

- Tốc độ tăng trưởng: giá trị sản xuất công nghiệp của ngành công nghiệp chế biến lương thực - thực phẩm tăng trưởng bình quân trong 5 năm (1996-2000) đạt 7,9%, (2001-2005) đạt 10,3%, đến năm 2006 đạt 8,4%, năm 2007, đạt 9,4% và trong 5 tháng đầu năm 2008 đạt 13,2%.

• Chuyển dịch cơ cấu kinh tế các ngành công nghiệp truyền thống của thành phố đã có sự chuyển biến tích cực theo hướng giảm dần tỷ trọng các ngành sử dụng nhiều tài nguyên và thâm dụng lao động như: chế biến lương thực - thực phẩm, dệt may, da giày; thực chuyển dịch các ngành này về các tỉnh lân cận nhằm khai thác, sử dụng có hiệu quả nguồn nguyên liệu và lao động có sẵn tại địa phương. Các ngành này sẽ được định hướng phát triển theo chiều sâu, không phát triển theo chiều rộng như trước đây.

3. Một số vấn đề đặt ra

a) Vấn đề còn tồn tại:

Tình hình chuyển dịch cơ cấu công nghiệp trên địa bàn thành phố trong thời gian qua đã có sự chuyển dịch cơ cấu theo hướng tích cực hơn, tỷ trọng các ngành công nghiệp trọng điểm đã có sự chuyển dịch theo đúng định hướng. Tuy nhiên, nếu xét sâu trong nội bộ các ngành công nghiệp chủ yếu thì vẫn chưa đáp ứng được với yêu cầu của chương trình. Sự chuyển dịch về mặt chất đã bước đầu có kết quả, nhưng cũng chỉ là bước sơ khởi hoặc phát triển tập trung ở một số doanh nghiệp cá biệt, chưa có sự chuyển dịch đồng bộ và rộng rãi trong nội bộ ngành. Cụ thể:

- Ngành cơ khí đã có tăng trưởng và chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng trong cơ cấu ngành công nghiệp nhưng chưa thực sự có sự chuyển biến về chất. Ngành cơ khí thành phố vẫn mang tính chất là cơ khí nhỏ, chưa sản xuất được các sản phẩm cao cấp theo yêu cầu của chương trình (mới chỉ ở dạng sản xuất các phụ kiện phụ và lắp ráp thành phẩm) như: ô tô chuyên dùng, tàu thủy, tủ lạnh, điều hoà không khí,...

- Ngành điện tử-công nghệ thông tin: Trong năm vừa qua, nhiều dự án ngành điện tử-công nghệ thông tin trong khu công nghệ cao thành phố đã được các chủ đầu tư triển khai thực hiện. Tuy nhiên, các dự án này chưa đi vào hoạt động và đóng góp vào hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn. Các dự án sản xuất sản phẩm điện tử trên địa bàn đa phần cũng là lắp ráp trên cơ sở nhập

khẩu các linh kiện từ nước ngoài. Công tác nghiên cứu và phát triển (R&D) và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong công nghệ thông tin chưa được triển khai mạnh mẽ.

- Các ngành hóa chất, ngành công nghiệp chế biến thực phẩm, đồ uống cũng chưa có sự chuyển đổi thực sự về chất.

b) Nguyên nhân:

- Các đề án về các chương trình chuyển dịch cơ cấu các ngành công nghiệp chủ lực của thành phố mới đang trong giai đoạn mới hoàn thành hoặc đang viết đề cương nên các chủ trương, chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp trong việc đầu tư, chuyển dịch cơ cấu phát triển của ngành chưa thực sự đi vào thực tế. Trong khi đó, ngành công nghiệp là một ngành có sự chuyển dịch trong cơ cấu sản xuất chậm do sau khi có các chủ trương, chính sách phát triển của thành phố về thực hiện chuyển dịch cơ cấu ngành, cần phải có một giai đoạn nhất định để các doanh nghiệp triển khai đầu tư máy móc thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất và ổn định tình hình sản xuất kinh doanh để đạt sự tăng trưởng. Điều này dẫn đến việc chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp cả về chất lẫn về lượng không thể thấy rõ ngay trong một thời gian ngắn mà nó chỉ thể hiện kết quả sau một thời gian thực hiện nhất định.

- Cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị mặc dù được tập trung đầu tư từ ngân sách với tỷ trọng cao, nhưng vẫn thường xuyên quá tải và bất cập, không đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển của thành phố; tình trạng ùn tắc giao thông và ngập nước ngày càng nhiều hơn làm ảnh hưởng đến việc phát triển kinh tế trên địa bàn.

- Số lượng các doanh nghiệp tuy tăng nhanh, góp phần vào việc tăng trưởng giá trị sản xuất của ngành. Tuy nhiên, phần lớn là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, chưa đủ sức để cạnh tranh trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế. Kinh tế hợp tác, hợp tác xã có nhiều chuyển biến tích cực song vẫn còn lúng túng trong chuyển đổi mô hình hoạt động dẫn đến hiệu quả chưa cao.

- Ủy ban nhân dân các quận huyện chưa chú trọng đến việc xây dựng định hướng, kế hoạch chuyển dịch cơ cấu phát triển các ngành công nghiệp trên địa bàn.

- Hiện nay, VN đã gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới và bắt đầu phải tuân thủ các quy định chung của tổ chức thương mại thế giới. Vì vậy, các

chính sách hỗ trợ trực tiếp cho các doanh nghiệp như chương trình kích cầu thông qua đầu tư,... nay không thể tiếp tục triển khai thực hiện gây khó khăn cho việc khuyến khích doanh nghiệp đẩy nhanh đầu tư theo đúng định hướng của thành phố. Ngoài ra, ngành sản xuất công nghiệp thành phố cũng phải chịu sự cạnh tranh gay gắt của các sản phẩm nhập khẩu từ các nước trên thế giới.

- Ngoài ra, trong thời gian gần đây, do ảnh hưởng từ sự suy thoái chung của nền kinh tế thế giới và do những khó khăn của nền kinh tế trong nước (lạm phát tăng cao, lãi suất ngân hàng tăng cao, khả năng huy động vốn khó khăn,...) đã làm cho hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp ngày càng kém hiệu quả hơn. Điều này cũng góp phần làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn thành phố.

4. Một số giải pháp cần triển khai thực hiện

Để tạo điều kiện thuận lợi nhằm đẩy nhanh việc thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành công nghiệp trên địa bàn thành phố, cần tập trung vào một số giải pháp sau :

a) Cần đẩy nhanh tiến độ triển khai các đề án, chương trình đã phê duyệt nêu tại Quyết định 115/2006/QĐ-UBND về kế hoạch triển khai Chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế và Quyết định số 2425/QĐ-UBND phê duyệt đề án chuyển dịch cơ cấu kinh tế công nghiệp-phát triển công nghiệp hiệu quả trên địa bàn thành phố giai đoạn 2006-2010. Trong đó, tập trung vào việc triển khai các đề án phát triển 03 ngành công nghiệp chủ lực (điện-điện tử, cơ khí, hoá chất-nhựa cao su) đã được Ủy ban Nhân dân thành phố thông qua.

b) Đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Khu công nghệ cao thành phố để có cơ sở xúc tiến và thu hút các nhà đầu tư nước ngoài thực hiện đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao nhằm tạo nền tảng cho sự phát triển công nghiệp, công nghệ cao trên địa bàn thành phố; tiến độ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các khu, cụm công nghiệp chuyên ngành.

c) Ủy ban Nhân dân các quận, huyện xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế tại địa phương theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 115/2006/QĐ-UBND ngày 21/07/2006 của Ủy ban Nhân dân thành phố và báo cáo tình hình thực hiện chuyển dịch cơ cấu

kinh tế tại địa phương để báo cáo Ủy ban Nhân dân thành phố.

d) Đẩy mạnh các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp trong việc đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị; đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm để gia tăng năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, cụ thể:

- Đẩy mạnh hoạt động của chương trình thiết kế, chế tạo thiết bị có trình độ công nghệ tiên tiến với chi phí thấp thay thế thiết bị nhập khẩu để tạo sự liên kết 3 nhà (Nhà nước - nhà nghiên cứu - nhà doanh nghiệp) giữa các Trường, viện nghiên cứu, các nhà khoa học với các doanh nghiệp và các doanh nghiệp sản xuất ngành cơ khí thông qua một đơn vị sự nghiệp có thu của Nhà nước (Trung tâm nghiên cứu chế tạo thiết bị mới) nhằm hoàn thiện một chu trình khép kín cho sự phát triển của thành phố: từ nhu cầu- nghiên cứu, chế tạo thử- sản xuất hàng loạt. Điều này vừa tạo điều kiện cho các doanh nghiệp có nhu cầu mua sắm các thiết bị trong nước sản xuất (có chất lượng tương đương hàng ngoại nhập) với giá rẻ, vừa tạo điều kiện cho các nhà khoa học trong nước tại các trường, viện nghiên cứu có điều kiện nghiên cứu, vận dụng lý thiết vào trong thực tế; vừa tạo điều kiện cho các doanh nghiệp ngành cơ khí (hiện đang là một ngành còn yếu kém của thành phố) phát triển.

- Tiếp tục đẩy mạnh hỗ trợ DN áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến. Thành phố hỗ trợ cho các DN 10-15% chi phí áp dụng ISO 9000 (tư vấn, đào tạo, chi phí chứng nhận). Đây là một vấn đề rất cần thiết cho các doanh nghiệp nhằm cạnh tranh với hàng ngoại khi VN tham gia vào tổ chức thương mại thế giới.

- Tiếp tục tư vấn, hướng dẫn và hỗ trợ các doanh nghiệp đăng ký và bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa. Đây là vấn đề hết sức quan trọng cho các doanh nghiệp trong việc nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới của mình đối với thị trường trong nước và cả đối với nước ngoài.

- Tiếp tục triển khai Chương trình tiết kiệm năng lượng để cung cấp thông tin và tư vấn về các giải pháp tiết kiệm năng lượng, khả năng tiết kiệm năng lượng cho các doanh nghiệp nhằm giúp doanh nghiệp giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Đẩy mạnh hoạt động của Chợ khoa học công nghệ nhằm khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia nghiên cứu, sáng chế ra các công nghệ

mới phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Đồng thời tạo cơ hội giới thiệu các nghiên cứu, sáng chế mới đến người tiêu dùng

e) Tiếp tục triển khai các giải pháp về hỗ trợ về đào tạo; giải pháp hỗ trợ về cung cấp thông tin cho các doanh nghiệp và hỗ trợ về xúc tiến thương mại và đầu tư.

f) Tiếp tục thực hiện chương trình cải cách hành chính, công khai thủ tục, tăng cường phối hợp giữa các Sở ban ngành để tập trung giải quyết các vướng mắc, khó khăn cho các doanh nghiệp, các nhà đầu tư trong các lĩnh vực đất đai, thuế,... Đồng thời tạo điều kiện tốt nhất cho nhà đầu tư để tập trung cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

g) Để thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp (nhất là các doanh nghiệp ngoài quốc doanh) trong quá trình tham gia hội nhập nền kinh tế thế giới cần tập trung triển khai Chương trình hành động về hội nhập kinh tế quốc tế (giai đoạn 2007-2010) đã được Ủy ban Nhân dân thành phố thông qua tại Quyết định số 66/2007/QĐ-UBND ngày 02/05/2007, trong đó tập trung mạnh vào nhóm giải pháp về tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức về WTO (kiến thức về hội nhập, về WTO, các cam kết và lộ trình thực hiện các cam kết của VN khi gia nhập WTO, về các rào cản đối với thương mại (TBT) và Hiệp định về các biện pháp vệ sinh động thực vật (SPS)) trong cán bộ, công chức, các doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân thành phố với nội dung và hình thức phù hợp với từng đối tượng ■

Tài liệu tham khảo:

1. Quyết định số 2425/QĐ-UBND phê duyệt đề án chuyển dịch cơ cấu kinh tế công nghiệp-phát triển công nghiệp hiệu quả trên địa bàn thành phố giai đoạn 2006-2010.
2. Quyết định số 66/2007/QĐ-UBND ngày 02/05/2007.
3. Thông tư số 08/2006/TT-BCN ban hành ngày 16/11/2006 của Bộ Công nghiệp về việc hướng dẫn trình tự, thủ tục dán nhãn tiết kiệm năng lượng đối với các sản phẩm sử dụng năng lượng.
4. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 55/2007/QĐ-TTG ngày 23 tháng 4 năm 2007 phê duyệt danh mục các ngành công nghiệp ưu tiên, ngành công nghiệp mũi nhọn giai đoạn 2007 - 2010, tầm nhìn đến năm 2020 và một số chính sách khuyến khích phát triển.
5. Trang web www.moi.gov.vn;
www.hochiminhcity.gov.vn;
www.congnghiep.hochiminhcity.gov.vn